

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Minh	Quý	3671031086	23/12/1993	4,50	4,50	4,50	
2	Bùi Văn	Định	3671031088	05/11/1994	1,30	,00	,40	
3	Nguyễn Hoàng	Phú	3671031099	24/12/1994	4,00	2,30	2,80	
4	Nguyễn Văn	Cường	3671031117	20/09/1994	5,00	3,00	3,60	
5	Nguyễn Thanh	Hải	3671031121	24/01/1994	4,00	,00	1,20	
6	Ngô Bình	Tâm	3671031122	28/05/1994	1,50	,00	,50	
7	Huỳnh Văn	Huy	3671031125	16/10/1994	3,80	1,80	2,40	
8	Đào Tấn	Quân	3671031126	12/06/1994	2,50	,00	,80	
9	Nguyễn Văn	Ninh	3671031129	05/06/1994	2,80	,00	,80	
10	Lê Hoàng	Phúc	3671031130	04/09/1994	3,80	,80	1,70	
11	Nguyễn Khắc Nguyên	Khang	3671031154	14/03/1993	3,30	1,00	1,70	
12	Vy Lê Thế	Thức	3671031166	26/10/1993	1,50	,50	,80	
13	Đỗ Tấn	Ý	3671031175	19/01/1993	4,30	3,00	3,40	
14	Võ Quang Minh	Nhật	3671031177	23/03/1994	2,80	,00	,80	
15	Trần Quang	Huy	3671031179	20/10/1994	1,30	,00	,40	
16	Nguyễn Thế	Hùng	3671031186	15/05/1994	3,80	1,00	1,80	
17	Lê Quang	Cầu	3671031212	18/10/1994	2,80	2,50	2,60	
18	Nguyễn Đức	Tài	3671031214	28/08/1994	4,30	1,00	2,00	
19	Phạm Tấn	Tài	3671031232	20/02/1994	,00	,00	,00	CT
20	Thái Văn	Lâm	3671031236	15/10/1994	,80	,00	,20	CT
21	Lê Văn	Trung	3671031252	09/03/1993	6,50	5,30	5,70	
22	Trần Trung	Cang	3671031254	26/12/1993	2,50	,00	,80	
23	Võ Ngọc	Sáng	3671031257	04/10/1994	3,30	5,00	4,50	
24	Nguyễn Sĩ	Tuấn	3671031261	10/11/1994	,00	,00	,00	CT
25	Trần Minh	Cường	3671031576	26/11/1994	3,50	,00	1,10	
26	Phan	Huy	3671031873	13/09/1994	1,80	,00	,50	
27	Nguyễn Hữu	Nghĩa	3671032047	28/03/1994	4,00	,50	1,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)